

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/DS-ST
Ngày: 10-8-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và hợp đồng góp hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng;
2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 51/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2018** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà D, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 5, ấp Tân B, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà D: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 201, đường Trần P, khu phố Ninh T, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 14/11/2017) (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971 và chị Đặng Thị Thanh N, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 6, ấp Thạnh A, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Bà K vắng mặt không rõ lý do, chị N vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 14/6/2016 (âm lịch) bà D có cho bà Nguyễn Thị K vay 7.000.000 đồng có

làm giấy mượn tiền do bà K viết và ký tên, có thoả thuận thời gian trả nợ là 20 ngày, không thoả thuận lãi suất, đến hạn bà K chưa trả được số tiền gốc nào, bà K còn vay thêm của bà D 1.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ gì. Ngoài ra bà K còn tham gia 01 phần hội tháng 500.000 đồng do bà D làm thảo hội. Hội khai ngày 30/9/2015 (âm lịch) gồm 20 phần bà K đóng được 05 kỳ hội sống thì hốt hội ở kỳ thứ 6 với số tiền 7.240.000 đồng bà D có làm biên nhận giao tiền hội bà K và chị Đặng Thị Thanh N (con gái bà K) cùng ký tên. Bà K đóng hội chết đến kỳ thứ 12 thì không đóng nữa, bà K còn thiếu 09 kỳ hội chết là 4.500.000 đồng. Bà D khởi kiện yêu cầu bà K trả 8.000.000 đồng tiền vay và bà K cùng chị N trả số tiền hội 4.500.000 đồng.

Ngày 04/4/2018 bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền nợ 1.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà K trả 7.000.000 đồng tiền vay và 4.500.000 đồng tiền hội, bà D không yêu cầu chị Đặng Thị Thanh N cùng có trách nhiệm trả nợ hội và không yêu cầu bà K trả 1.000.000 đồng tiền vay vì không có giấy tờ gì.

Bị đơn bà Nguyễn Thị K đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho người nhà bà Nguyễn Thị K có cam kết giao lại cho bà Nguyễn Thị K và niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở Tòa án, tại Văn phòng ấp và tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp nơi cư trú và tại nhà của bà Nguyễn Thị K hợp lệ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2018 bị đơn chị Đặng Thị Thanh N trình bày: Chị không có tham gia dây hội nào do bà D làm chủ thảo. Sau khi được toà án cho xem biên nhận giao tiền hội do bà D cung cấp cho toà án có chữ ký và tên Đặng Thị Thanh N chị khẳng định đây đúng là chữ ký và tên của chị. Tuy nhiên chị ký tên vào biên nhận giao tiền hội là do bà D yêu cầu chị cùng bà K ký vào thì bà D mới giao tiền cho bà K còn tiền gì thì chị không biết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng theo quy định về nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D buộc bà Nguyễn Thị K phải trả cho bà Ta Thị D 11.500.000 đồng trong đó 7.000.000 đồng tiền vay và 4.500.000 đồng tiền hội.

Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Những kiến nghị: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị K đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K, chị Đặng Thị Thanh N vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Nội dung vụ án: Bà D khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị K trả 8.000.000 đồng tiền vay, bà K cùng chị Đặng Thị Thanh N trả 4.500.000 đồng tiền hui, nhưng đến ngày 04/4/2018 bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền vay 1.000.000 đồng và không yêu cầu chị Đặng Thị Thanh N cùng có nghĩa vụ với và K trả số tiền nợ hui 4.500.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà D là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu này của bà D theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà D yêu cầu bà K trả 7.000.000 đồng tiền vay và 4.500.000 đồng tiền hui có giấy nợ viết tay và giấy biên nhận hui kèm theo. Bà K không làm việc được nên không có lời khai tuy nhiên chị N trình bày rằng chị và bà K có ký tên để bà K nhận tiền của bà D, có căn cứ cho rằng bà K có nợ bà D, theo giấy mượn nợ ngày 14/6/2016 (âm lịch) là 7.000.000 đồng và giấy biên nhận tiền hui ngày 06/02/2016, sau khi bà K hốt hui xong còn 09 kỳ hui chết không đóng cho bà D là 4.500.000 đồng, nên yêu cầu khởi kiện của bà D có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi suất

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 479 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D buộc bà Nguyễn Thị K có trách nhiệm trả số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng (trong đó 7.000.000 đồng tiền vay và 4.500.000 đồng tiền hui).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đình chỉ xét xử đối với của bà D yêu cầu chị N cùng bà K trả số nợ hui và rút yêu cầu khởi kiện bà K trả số tiền nợ 1.000.000 (một triệu) đồng.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị K không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K phải chịu 575.000 (năm trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà D không phải chịu án phí sơ thẩm; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà D 312.500 (ba trăm mười hai ngàn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu số 0025004 ngày 15/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị K và chị Đặng Thị Thanh N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hồ Văn Cường